

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **46** /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 13 tháng 11 năm 2019

V/v: “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA-TỈNH PHÚ THỌ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Lệ Thanh**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Phùng Văn Thị;**

2. Ông **Phạm Mạnh Cường.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hà Thị Tuyết Mai** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba.

Trong ngày 13 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị M** - sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: Khu 6 xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh **Vi Tiến M** - Sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 6 xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Hiện đang cải tạo tại: B2 - Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Đỗ Thị M trình bày:**

Chị và anh Vi Tiến M kết hôn với nhau ngày 02/7/2014, do hai bên tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung tại gia đình anh M tại khu 6 xã Đ, tình cảm vợ chồng hòa thuận. Khoảng hai năm sau khi kết hôn vợ chồng mâu thuẫn do anh M ham chơi, rượu chè, không chăm lo cho vợ con và có quan hệ với người con gái khác. Năm 2018 anh M phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và hiện đang cải tạo tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ với án phạt 18 tháng. Chị xác định không còn tình cảm với anh M nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Vi Đỗ Bảo C sinh ngày 15/02/2015. Con chung đang sống cùng chị. Khi ly hôn chị xin nuôi con chung và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ, công sức, đất nông nghiệp: Chị thừa nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Vi Tiến M có lời khai trình bày:

Anh thừa nhận lời trình bày của chị M về thời gian, điều kiện kết hôn, thời gian ở riêng, thời gian anh chấp hành án là đúng. Theo anh mâu thuẫn vợ chồng là do tính cách không hợp, vợ chồng thường cãi nhau. Anh không thừa nhận có cờ bạc, ngoại tình. Nay chị M xin ly hôn, anh đồng ý.

Anh thừa nhận vợ chồng có một con chung là Vi Đỗ Bảo C sinh ngày 15/02/2015. Con chung đang sống cùng chị M. Khi ly hôn anh nhất trí để chị M nuôi con và anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ, công sức, đất nông nghiệp: Anh thừa nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn trong vụ án là anh Vi Tiến M hiện đang chấp hành án tại Trại Tam giam Công an tỉnh Phú Thọ nên không thể có mặt để Tòa án tiến hành hòa giải cho các đương sự thỏa thuận với nhau. Anh M có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án đã Quyết định đưa vụ án ra xét xử là hoàn toàn phù hợp điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Mai và anh Vi Tiến M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn. là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật. Theo chị M vợ chồng phát sinh mâu thuẫn sau hai năm kết hôn. Mâu thuẫn do anh M ham chơi, rượu chè, không chăm lo cho vợ con và có quan hệ ngoại tình. Theo anh M mâu thuẫn vợ chồng là do tính cách không hợp, vợ chồng thường cãi nhau. Hai bên thừa nhận năm 2018 anh M phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và hiện đang cải tạo tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ với án phạt 18 tháng. Điều đó khẳng định quan hệ vợ chồng chị M, anh M đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn kéo dài, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, xét yêu cầu xin thuận tình ly hôn của chị M, anh M là có cơ sở để chấp nhận phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Đỗ Thị M và anh Vi Tiến M có một con chung là Vi Đỗ Bảo C sinh ngày 15/02/2015. Con chung đang sống cùng chị M. Khi ly hôn hai bên thống nhất chị M là người trực tiếp nuôi con, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con. Để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của con chung, HĐXX chấp nhận yêu cầu thuận tình nuôi con của chị M, anh M.

*** Về tài sản chung, công nợ, công sức, đất ruộng:** Chị Đỗ Thị M và anh Vi Tiến M đều thừa nhận không có nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

*** Về án phí:** Chị Đỗ Thị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, điều 55; điều 81.82.83 luật Hôn nhân gia đình; Khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Về quan hệ hôn nhân:** Xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị M và anh Vi Tiến M.

*** Về con chung:** Xử: Công nhận thỏa thuận giữa chị Đỗ Thị M và anh Vi Tiến M như sau: Chị Đỗ Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Vi Đỗ Bảo C sinh ngày 15/02/2015. Anh Vi Tiến M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Về tài sản chung, công nợ, công sức, đất ruộng:** Xác nhận chị Đỗ Thị M và anh Vi Tiến M đều thừa nhận không có.

*** Về án phí:** Chị Đỗ Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị M đã nộp 300.000.đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2016/0001855 ngày 09/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba. Chị M đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ./.

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Lệ Thanh